

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày: 28-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tấn Bình;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021, số 46/2021/QĐST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Thanh L, sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 73/2 D, phường 15, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Nguyễn Chí T (đã chết) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Phạm Thị S, sinh năm 1968 tại Bình Dương; nơi cư trú: khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có chồng là Nguyễn Ngọc S và 02 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 20-4-2020 bị Công an phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 194/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền”; nhân thân: bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 56/2021/HS-ST ngày 15-4-2021, bản án bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương kháng nghị, các bị cáo kháng cáo, vụ án hiện nay chưa có kết quả xét xử phúc thẩm; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1969 tại Bình Dương; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị G (đã chết); có chồng là Châu Văn H (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1973; nơi cư trú: tổ 9, đường N, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trần Thị Thanh L, Phạm Thị S và Nguyễn Ngọc P là bạn bè quen biết với nhau. Trần Thị Thanh L hiện không có công ăn việc làm ổn định đang sinh sống tại ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, đến khoảng đầu tháng 9/2020, bị cáo L và đối tượng tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) thỏa thuận với nhau là L sẽ ghi số đề giúp T để hưởng hoa hồng với mức 3% trên tổng số tiền trúng (thắng) trong ngày của các đối tượng tham gia đánh bạc. Cụ thể như sau: Hằng ngày Trần Thị Thanh L sử dụng số điện thoại 0389456670 và 0363149972 nhận tin nhắn điện thoại ghi số đề từ các con bạc ghi số đề đài miền Nam trước 16 giờ và đài miền Bắc trước 18 giờ. Sau đó tập hợp toàn bộ số đề ghi đài miền Nam và miền Bắc gửi vào số điện thoại 0961492337 cho T. Sau 16 giờ đối với đài miền nam và sau 18 giờ đối với đài miền Bắc, L đối chiếu với kết quả xổ số rồi tính tiền thắng thua với các con bạc, T sẽ yêu cầu 01 người không rõ nhân thân, lai lịch đến gặp L để đưa tiền trúng số đề và lấy tiền ghi đề của các con bạc.

Hình thức đánh bạc là người chơi số đề và thầu số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày của đài miền Nam và đài miền Bắc để đối chiếu với các số đề mà người mua đã lựa chọn, tỷ lệ thắng thua trong số đề được xác định như sau: Nếu đặt 02 con số đầu- đuôi 1.000 đồng sẽ thắng (trúng) 70.000 đồng (đài miền Nam 02 lô; đài miền Bắc 05 lô), nếu bao lô 02 con số đặt 1.000 đồng trúng được 70.000 đ (đài miền Nam 18 lô, đài miền Bắc 27 lô), nếu bao lô 03 con số đặt 1.000 đồng trúng được 600.00 đồng (đài miền Nam 17 lô, đài miền Bắc 23 lô), nếu đánh xỉu chủ 03 con số (đài miền Nam 02 lô; đài miền Bắc 04 lô) thì 1.000 đồng trúng được 600.000 đồng, nếu số đá đặt cược 1.000 đồng trúng 600.000 đồng (đài miền Nam 18 lô; đài miền Bắc 27 lô).

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, Trần Thị Thanh L nhận ghi số đề 03 đài là Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu (là 03 đài miền Nam) và đài miền Bắc, các con bạc đánh số đề như sau:

- Đối với Nguyễn Ngọc P sử dụng số điện thoại 0396074028 nhắn tin cho L tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số đề đài Miền Nam và đài Miền Bắc.

Đài Miền Nam đánh các con số:

+ 14 đá 15; 14 đá 18; 15 đá 18 (đài Vũng Tàu). Tổng cộng có 03 cặp số đá, mỗi cặp đá 2000 đồng, tương ứng với số tiền là: $3 \times 2.000 \text{ đồng} \times 36 \text{ lô} = 216.000 \text{ đồng}$.

+ 18 đầu 30.000 đồng + đuôi 30.000 đồng x 03 đài = 180.000 đồng

+ 18 bao lô 30.000 đồng x 18 lô x 03 đài = 1.620.000 đồng

Tổng số tiền bị can Nguyễn Ngọc P tham gia ghi số đề với bị can Trần Thị Thanh L là: 2.016.000 đồng. Căn cứ theo kết quả xổ số đài Miền Nam ngày 03 tháng 11 năm 2020 có 01 số trúng (thắng) là: 18 thuộc đài Bạc Liêu, (số trúng một lô) với số tiền là: 30.000 đồng x 70 lần = 2.100.000 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Ngọc P trong ngày 03/11/2020 của đài Miền Nam là: 4.116.000 đồng.

Đài Miền Bắc đánh các con số:

+ 14 đá 15; 14 đá 16; 14 đá 17; 14 đá 18; 14 đá 19; 14 đá 03; 14 đá 30; 14 đá 32; 14 đá 33; 15 đá 16; 15 đá 17; 15 đá 18; 15 đá 19; 15 đá 03; 15 đá 30; 15 đá 32; 15 đá 33; 16 đá 17; 16 đá 18; 16 đá 19; 16 đá 03; 16 đá 30; 16 đá 32; 16 đá 33; 17 đá 18; 17 đá 19; 17 đá 03; 17 đá 30; 17 đá 32; 17 đá 33; 18 đá 19; 18 đá 03; 18 đá 30; 18 đá 32; 18 đá 33; 19 đá 03; 19 đá 30; 19 đá 32; 19 đá 33; 03 đá 30; 03 đá 32; 03 đá 33; 30 đá 32; 30 đá 33; 32 đá 33. Tổng cộng có 45 cặp số đá, mỗi cặp đá 2.000 đồng, tương ứng với số tiền là: $45 \text{ cặp} \times 2.000 \text{ đồng} \times 54 \text{ lô} = 4.860.000 \text{ đồng}$.

+ 14 đầu 30.000 đồng đuôi 30.000 đồng = 150.000 đồng

+ 15 đầu 30.000 đồng đuôi 30.000 đồng = 150.000 đồng

+ 14 bao lô 30.000 đồng x 27 lô = 810.000 đồng

+ 15 bao lô 30.000 đồng x 27 lô = 810.000 đồng

Tổng số tiền Nguyễn Ngọc P tham gia ghi số đề đài Miền Bắc với Trần Thị Thanh L là: 6.780.000 đồng. Kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 03 tháng 11 năm 2020 có 06 cặp số đá trúng là 15 đá 18; 15 đá 30; 15 đá 32; 18 đá 30; 18 đá 32; 30 đá 32 tương đương 6 cặp x 1.200.000 đồng = 7.200.000 đồng. Ngoài ra trúng (thắng) con số 15 với số tiền là: 30.000 đồng x 70 lần = 2.100.000 đồng, vậy tổng trúng là 9.300.000 đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Ngọc P trong ngày 03 tháng 11 năm 2020 đài Miền Bắc là: 16.080.000 đồng.

- Đối với Phạm Thị S sử dụng số điện thoại 0338501619 và 0383629769 nhắn tin tham gia đánh bạc hình thức ghi số đề của đài Miền Nam, tỉnh Vũng Tàu và Đài Miền Bắc.

Đài Miền Nam, tỉnh Vũng Tàu:

+ 083 bao lô 5.000 đồng x 17 lô = 85.000 đồng

+ 279 bao lô 5.000 đồng x 17 lô = 85.000 đồng

+ 729 bao lô 5.000 đồng x 17 lô = 85.000 đồng

+ 318 bao lô 5.000 đồng x 17 lô = 85.000 đồng

+ 718 bao lô 5.000 đồng x 17 lô = 85.000 đồng

+ 32 đầu 50.000 đồng đuôi 50.000 đồng = 100.000 đồng
 + 931 bao lô 10.000 đồng x 17 lô = 170.000 đồng
 + 31 bao lô 30.000 đồng x 18 lô = 540.000 đồng
 + 71 đá 75: 2.000 đồng x 36 lô = 72.000 đồng
 + 32 bao lô 40.000 đồng x 18 = 720.000 đồng
 + 032 bao lô 5.000 đồng x 17 lô = 85.000 đồng
 + 932 bao lô 5.000 đồng x 17 lô = 85.000 đồng
 + 67 đá 34: 5.000 đồng x 36 lô = 180.000 đồng
 + 35 đá 75: 5.000 đồng x 36 lô = 180.000 đồng
 + 35 đá 87: 5.000 đồng x 36 lô = 180.000 đồng
 + 75 đá 87: 5.000 đồng x 36 lô = 180.000 đồng
 + 72 đá 28: 5.000 đồng x 36 lô = 180.000 đồng
 + 21 đá 28: 2000 đồng x 36 lô = 72.000 đồng
 + 59 đá 28: 2000 đồng x 36 lô = 72.000 đồng
 + 14 đá 31: 2000 đồng x 36 lô = 72.000 đồng
 + 14 đá 49: 2000 đồng x 36 lô = 72.000 đồng
 + 31 đá 49: 2000 đồng x 36 lô = 72.000 đồng
 + 372 bao lô 10.000 đồng x 17 lô = 170.000 đồng
 + 87 bao lô 150.000 đồng x 18 lô = 2.700.000 đồng
 + 187 bao lô 50.000 đồng x 17 lô = 850.000 đồng

Ghi số đề 03 đài Miền Nam (Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu) gồm các con số:

+ 548 bao lô 5.000 đồng x 17 lô x 03 đài = 255.000 đồng
 + 27 đá 72: 5.000 đồng x 36 lô x 3 đài = 540.000 đồng
 + 72 đá 87: 5000 đồng x 36 lô x 3 đài = 540.000 đồng
 + 41 bao lô 20.000 đồng x 18 lô x 3 đài = 1.080.000 đồng
 + 15 bao lô 15.000 đồng x 18 lô x 3 đài = 810.000 đồng
 + 15 đầu 60.000 đồng đuôi 60.000 đồng, 03 đài = 360.000 đồng
 + 015 bao lô 3.000 đồng x 17 lô x 3 đài = 153.000 đồng
 + 015 xiủ chủ 20.000 đồng x 2 lô x 3 đài = 120.000 đồng
 + 115 bao lô 4.000 đồng x 17 lô x 3 đài = 204.000 đồng
 + 115 xiủ chủ 20.000 đồng x 2 lô x 3 đài = 120.000 đồng
 + 515 bao lô 4.000 đồng x 17 lô x 3 đài = 204.000 đồng

+ 515 xiu chủ 20.000 đồng x 2 lô x 3 đài = 120.000 đồng

Tổng số tiền Phạm Thị S tham gia ghi số đề với Trần Thị Thanh L đài Miền Nam là: 11.683.000 đồng. Kết quả xổ số đài Vũng Tàu (đài Miền Nam) ngày 03 tháng 11 năm 2020 có 02 số trúng (thắng): 15 trúng 01 lô với số tiền là: 15.000 đồng x 70 lần = 1.050.000 đồng và 41 trúng 01 lô với số tiền là: 20.000 đồng x 70 lần = 1.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của Phạm Thị S trong ngày 03 tháng 11 năm 2020 của 03 đài Miền Nam (Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu) là: 14.133.000 đồng

- Đài Miền Bắc đánh các con số sau:

+ 25 đá 65: 4.000 đồng x 54 lô = 216.000 đồng

+ 29 bao lô 20.000 đồng x 27 lô = 540.000 đồng

+ 729 bao lô 10.000 đồng x 23 lô = 230.000 đồng

+ 61 bao lô 20.000 đồng x 27 lô = 540.000 đồng

+ 48 bao lô 20.000 đồng x 27 lô = 540.000 đồng

+ 48 đá 61: 5.000 đồng x 54 lô = 270.000 đồng

+ 17 bao lô 100.000 đồng x 27 lô = 2.700.000 đồng

+ 16 đá 17: 5.000 đồng x 54 lô = 270.000 đồng

+ 16 đá 18: 5.000 đồng x 54 lô = 270.000 đồng

+ 16 đá 19: 5.000 đồng x 54 lô = 270.000 đồng

+ 17 đá 18: 5.000 đồng x 54 lô = 270.000 đồng

+ 17 đá 19: 5.000 đồng x 54 lô = 270.000 đồng

+ 18 đá 19: 5.000 đồng x 54 lô = 270.000 đồng

+ 364 bao lô 10.000 đồng x 23 lô = 230.000 đồng

+ 10 đá 11: 2.000 đồng x 54 lô = 108.000 đồng

+ 12 đá 13: 2.000 đồng x 54 lô = 108.000 đồng

+ 12 đá 14: 2.000 đồng x 54 lô = 108.000 đồng

+ 12 đá 15: 2.000 đồng x 54 lô = 108.000 đồng

+ 13 đá 14: 2.000 đồng x 54 lô = 108.000 đồng

+ 13 đá 15: 2.000 đồng x 54 lô = 108.000 đồng

+ 14 đá 15: 2.000 đồng x 54 lô = 108.000 đồng

+ 35 đá 75: 5.000 đồng x 54 lô = 270.000 đồng

+ 35 đá 87: 5.000 đồng x 54 lô = 270.000 đồng

+ 75 đá 87: 5.000 đồng x 54 lô = 270.000 đồng

+ 34 đá 67: 5.000 đồng x 54 lô = 270.000 đồng

- + 32 đá 72: 5.000 đồng x 54 lô = 270.000 đồng
- + 59 đá 21: 2.000 đồng x 54 lô = 108.000 đồng
- + 16 đá 61: 2.000 đồng x 54 lô = 108.000 đồng
- + 89 đá 38: 2.000 đồng x 54 lô = 108.000 đồng
- + 27 đá 72: 2.000 đồng x 54 lô = 108.000 đồng
- + 48 đá 84: 2.000 đồng x 54 lô = 108.000 đồng
- + 08 bao lô 30.000 đồng x 27 lô = 810.000 đồng
- + 80 bao lô 30.000 đồng x 27 lô = 810.000 đồng
- + 927 bao lô 5.000 đồng x 23 lô = 115.000 đồng
- + 89 đá 98: 10.000 đồng x 54 lô = 540.000 đồng
- + 89 đá 23: 10.000 đồng x 54 lô = 540.000 đồng
- + 98 đá 23: 10.000 đồng x 54 lô = 540.000 đồng
- + 40 đầu 20.000 đồng đuôi 20.000 đ = 100.000 đồng
- + 59 đá 21: 5.000 đồng x 54 lô = 270.000 đồng
- + 59 đá 78: 5.000 đồng x 54 lô = 270.000 đồng
- + 21 đá 78: 5.000 đồng x 54 lô = 270.000 đồng

Tổng số tiền bị can Phạm Thị S tham gia ghi số đề đài Miền Bắc với bị can Trần Thị Thanh L là: 13.797.000 đồng. Kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 03 tháng 11 năm 2020, có 01 lô số 80 trúng (thắng) số tiền là: 30.000 đồng x 70 lần = 2.100.000 đồng và 01 cặp số (12 đá 15) trúng với số tiền là: 2.000 đồng x 600.000 đồng = 1.200.000 đồng, tổng số tiền trúng đài Miền Bắc là 3.300.000 đồng. Số tiền dùng để đánh bạc của Phạm Thị S trong ngày 03 tháng 11 năm 2020 đài Miền Bắc là 17.097.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Phạm thị S tham gia đánh số đề là 31.230.000 đồng.

- Đối với Tô Thị Kim L tham gia đánh bạc hình thức ghi số đề của đài Miền Bắc gồm các con số sau đây:

- + 02 bao lô 15.000 đồng x 27 lô = 405.000 đồng
- + 92 bao lô 15.000 đồng x 27 lô = 405.000 đồng
- + 20 bao lô 15.000 đồng x 27 lô = 405.000 đồng
- + 29 bao lô 15.000 đồng x 27 lô = 405.000 đồng
- + 12 bao lô 5.000 đồng x 27 lô = 135. 000 đồng
- + 52 bao lô 5.000 đồng x 27 lô = 135. 000 đồng
- + 12 đá 52: 3.000 đồng x 54 lô = 162. 000 đồng
- + 66 bao lô 5.000 đồng x 27 lô = 135.000 đồng

- + 15 bao lô 5.000 đồng x 27 lô = 135.000 đồng
- + 16 bao lô 5.000 đồng x 27 lô = 135.000 đồng
- + 15 đá 16: 2.000 đồng x 54 lô = 108.000 đồng
- + 39 bao lô 5.000 đồng x 27 lô = 135.000 đồng

Tổng số tiền Tô Thị Kim L tham gia ghi số đề với bị can Trần Thị Thanh L là: 2.700.000 đồng. Kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 03 tháng 11 năm 2020 trúng (thắng) được các con số sau: 12; 66; 15 trong đó số 12 trúng được 02 lô với số tiền là 5.000 đồng x 2 lô x 70 lần = 1.400.000 đồng. Như vậy số tiền dùng để đánh bạc của đối tượng Tô Thị Kim Loan trong ngày 03 tháng 11 năm 2020 đài Miền Bắc là 4.100.000 đồng.

Ngoài ra còn một số đối tượng đã ghi số đề với Trần Thị Thanh L ngày 03 tháng 11 năm 2020 với số tiền cụ thể như sau:

- Đối tượng tên H sử dụng số điện thoại 0388814719 (không rõ họ tên, địa chỉ): ghi số đề đài Vũng Tàu với số tiền 720.000 đồng.

- Đối tượng tên C (không rõ họ tên, địa chỉ): ghi số đề đài Miền Bắc với số tiền 1.040.000 đồng.

- Đối tượng tên G7 (không rõ họ tên, địa chỉ) ghi số đề đài Miền Bắc với số tiền 3.780.000 đồng, G7 trúng được số tiền 1.050.000 đồng, như vậy số tiền đánh bạc của Giang với bị can L là 4.830.000 đồng.

- Đối tượng tên S sử dụng số điện thoại 0396230852 (không rõ họ tên, địa chỉ) ghi số đề đài Miền Nam (Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu) gồm các số sau:

- + 18 đầu 200.000 đồng đuôi 50.000 đồng = 250.000 đồng (Bến Tre)
- + 011 xiủ chủ 50.000 đồng x 2 lô = 100.00 đồng (Bến Tre)
- + 18 đầu 50.000 đồng đuôi 200.000 đồng = 250.000 đồng (Bạc Liêu)
- + 235 xiủ chủ 50.000 đồng x 2 lô x 3 đài = 300.000 đồng
- + 125 xiủ chủ 30.000 đồng x 2 lô x 3 đài = 180.000 đồng
- + 61 đá 18: 20.000 đồng x 36 lô = 720.000 đồng (Bến Tre)

+ 94 đá 93 (Vũng Tàu); 93 đá 94 (Bạc Liêu); 93 đá 94:(Vũng Tàu); 61 đá 18: (Bến Tre); 61 đá 18; 93 đá 94; 93 đá 61; 93 đá 28; 94 đá 61; 94 đá 28 ; 61 đá 28 (đài Bạc Liêu). Tổng cộng có 11 cặp số đá, mỗi cặp đá 10.000 đồng, tương ứng với số tiền là: 11 cặp x 10.000 đồng x 36 lô = 3.960.000 đồng. Tổng số tiền đối tượng S tham gia ghi số đề với Trần Thị Thanh L đài Miền Nam (Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu) là: 5.760.000 đồng. Kết quả xổ số đài Miền Nam ngày 03 tháng 11 năm 2020 thì S không trúng (thắng) được con số nào. Như vậy số tiền dùng để đánh bạc của đối tượng S vào ngày 03 tháng 11 năm 2020 đài Miền Nam (Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu) là 5.760.000 đồng.

Sơn tiếp tục tham gia đánh bạc hình thức ghi số đề của đài Miền Bắc gồm các con số sau đây:

+ 96 đá 98, 96 đá 93, 96 đá 11, 98 đá 93, 98 đá 11, 93 đá 11. Tổng cộng 06 cặp số đá, mỗi cặp đá 10.000 đồng, tương ứng số tiền: 06 cặp x 10.000 đồng x 54 lô = 3.240.000 đồng

+ 011 xiu chủ 50.000.đ x 4 lô = 200.000 đồng

Tổng số tiền mà đối tượng S tham gia ghi đề đài Miền bắc với Trần Thị Thanh L là 3.440.000 đồng. Căn cứ KQXS đài Miền Bắc ngày 03 tháng 11 năm 2020 thì S không trúng (thắng) được con số nào. Do đó số tiền dùng để đánh bạc của đối tượng S vào ngày 03 tháng 11 năm 2020 đài Miền Bắc là 3.440.000 đồng.

Như vậy, số tiền mà Trần Thị Thanh L tổ chức đánh bạc ngày 03 tháng 11 năm 2020 cụ thể như sau: Đối với đài miền Nam số tiền đánh bạc là 18.249.000 đồng; Đối với đài miền bắc số tiền đánh bạc 37.277.000 đồng. Tổng số tiền là 55.526.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 03-11-2020 và ngày 04-11-2021 của Công an huyện B đã thu giữ các vật chứng sau: 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số EMEI 357678101694182 gắn số 0363149972 và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số EMEI1 là 352880106031346 và số EMEI2 có số 352880107031345 gắn sim 0389456670; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu xanh đen đã qua sử dụng có gắn 02 sim, sim 1 có số 0383629769, sim 2 có số 0338501619, không kiểm tra tình trạng bên trong, số có EMEI1 là 866376043450656 và EMEI2 là 866376043450649.

Qua quá trình điều tra, Trần Thị Thanh L khai nhận từ tháng 9-2020 đến tháng 11-2020, tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc của L là 7.000.000 đồng. Số tiền đánh bạc của Phạm Thị S ngày 03-11-2020 là 31.230.000 đồng, số tiền đánh bạc của Nguyễn Ngọc P ngày 03-11-2020 là 20.196.000 đồng. Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 02-3-2021 P đã nộp số tiền 20.196.000 đồng, theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 04-3-2021 S đã nộp số tiền 14.230.000 đồng, theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 02-3-2021 L đã nộp số tiền 7.000.000 đồng.

Đối với Tô Thị Kim L, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Cơ quan điều tra Công an huyện B ra quyết định xử phạt hành chính số 60/QĐ-CAH ngày 19 tháng 5 năm 2021 về hành vi “Đánh bạc” số tiền 500.000 đồng.

Đối với đối tượng tên T, S, H, G7 và Ch, không rõ nhân thân lai lịch Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và các bị cáo không có ý kiến gì về thu giữ và xử lý vật chứng như trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về thu giữ vật chứng như trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSBB ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố bị cáo Trần Thị Thanh L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo S và bị cáo P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút một phần Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Thị Thanh L, không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo L các phần phác giữ nguyên. Trên cơ sở đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thị Thanh L, đề nghị xử phạt bị cáo L 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thị S, đề nghị tuyên phạt bị cáo S từ 10 (mười) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P, đề nghị tuyên phạt bị cáo P từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đến 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng .

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei: 357678101694182 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei 1: 352880106031346; Imei 2: 352880107031345 của Trần Thị Thanh L là công cụ phương tiện dùng để phạm tội, đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước .

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei 1: 356967092581727; Imei 2: 356967097581722 của bị can Nguyễn Ngọc P là công cụ phương tiện dùng để phạm tội, đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo F9, màu xanh đen, có số Imei 1: 866376043450656; Imei 2: 866376043450649 của Phạm Thị S là công cụ phương tiện dùng để phạm tội, đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước .

Đối 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Model 105 của Tô Thị Kim L, Loan dùng để đánh bạc, tuy nhiên hành vi của L không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đề nghị tuyên trả lại cho L.

Tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc của bị cáo Trần Thị Thanh L là 7.000.000 đồng. bị cáo L đã nộp lại số tiền này. Đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền đánh bạc của bị cáo Phạm Thị S ngày 03 tháng 11 năm 2020 là 31.230.000 đồng (ba mươi một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), bị cáo S đã nộp lại 14.230.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), đề nghị tuyên

buộc bị cáo S nộp thêm 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Ngọc P ngày 03 tháng 11 năm 2020 là 20.196.000 đồng (hai mươi triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng), bị cáo P đã nộp lại số tiền trên, Đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo L: bị cáo đã hối hận, bị cáo phạm tội lần đầu phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo S: bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo P: bị cáo sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có cơ sở xác định: Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Thị Thanh L tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức ghi số đề cụ thể: Số tiền đánh bạc đài miền Nam của bị cáo Nguyễn Ngọc Ph là 4.116.000 đồng, đài miền Bắc là 16.080.000 đồng, tổng số tiền 20.196.000 đồng. Số tiền đánh bạc đài miền Nam của bị cáo Phạm Thị S là 14.133.000 đồng, đài miền Bắc là 17.097.000 đồng, tổng số tiền 31.230.000 đồng. Số tiền đánh bạc đài miền Bắc của đối tượng Tô Thị Kim L là 4.100.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Trần Thị Thanh L: Đài miền Nam là 18.249.000 đồng, đài miền Bắc là 37.277.000 đồng. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo Trần Thị Thanh L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Phạm Thị S, bị cáo Nguyễn

Ngọc P phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là đúng.

[3] Các bị cáo Trần Thị Thanh L, Phạm Thị S và Nguyễn Ngọc P có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xem thường pháp luật, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của mỗi gia đình trong xã hội, là nguyên nhân phát sinh những tệ nạn khác. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Vì tư lợi mà các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi ghi số đề. Trong đó bị cáo L là người tổ chức ghi số đề, các bị cáo S, P, đối tượng L và các đối tượng khác là người đánh số. Dù các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Riêng bị cáo S đã bị Công an phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm chính số 194/QĐ-XPHC ngày 20 tháng 4 năm 2020 về hành vi “Đánh bạc trái phép mà thua bằng tiền”; bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 56/2021/HS-ST ngày 15-4-2021, bản án bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B kháng nghị và các bị cáo kháng cáo đến nay chưa có kết quả xét xử phúc thẩm, điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo S. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của mỗi bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[5.1] Đối với bị cáo L:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.2] Đối với bị cáo S:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo S phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tiền sự: bị cáo bị Công an phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm chính số 194/QĐ-XPHC ngày 20 tháng 4 năm 2020 về hành vi “Đánh bạc trái phép mà thua bằng tiền”; nhân thân: bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 56/2021/HS-ST ngày 15-4-2021, bản án bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B kháng nghị và các bị cáo kháng cáo đến nay chưa có kết quả xét xử phúc thẩm.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có bà Ngoại là “Mẹ Việt Nam anh hùng”, có hai cậu ruột là “Liệt sĩ” theo quy định tại theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.3] Đối với bị cáo P:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét việc rút một phần Cáo trạng truy tố của Kiểm sát viên đối với bị cáo Trần Thị Thanh L tại phiên tòa và đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo L và bị cáo S; Quyết định áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo P là phù hợp.

[7] Hành vi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Tô Thị Kim L không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Số tiền 41.426.000 (bốn mươi một triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn) đồng là tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền đánh bạc của bị cáo Phạm Thị S ngày 03 tháng 11 năm 2020 là 31.230.000 đồng (ba mươi một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), bị cáo S đã nộp lại 14.230.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), đề nghị tuyên buộc bị cáo S nộp thêm 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei: 357678101694182 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei 1: 352880106031346; Imei 2: 352880107031345 của bị cáo Trần Thị Thanh L là công cụ phương tiện dùng để phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei 1: 356967092581727; Imei 2: 356967097581722 của bị cáo Nguyễn Ngọc P là công cụ phương tiện dùng để phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo F9, màu xanh đen, có số Imei 1: 866376043450656; Imei 2: 866376043450649 của bị cáo Phạm Thị S là công cụ phương tiện dùng để phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Model 105 của đối tượng Tô Thị Kim L, L dùng để đánh bạc, tuy nhiên hành vi của L không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đề nghị tuyên trả lại cho L.

[9] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thị Thanh L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thị S;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P;

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục thu Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Phạm Thị S và bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị S 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 41.426.000 đồng (bốn mươi một triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn).

(Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22 tháng 8 năm 2021 số tiền 41.426.000 đồng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam).

Buộc bị cáo Phạm Thị S nộp số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Tô Thị Kim L 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Model 105 (đã được niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Bá L, Cán bộ Điều tra Trịnh Ngọc Q, Cán bộ Kỹ thuật Hình sự Lê Hoài P).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei: 357678101694182 kèm sim số; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei 1: 352880106031346; Imei 2: 352880107031345, kèm sim số; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei 1: 356967092581727; Imei 2: 356967097581722, kèm sim số; 01 điện thoại di động Oppo F9, màu xanh đen, có số Imei 1: 866376043450656; Imei 2: 866376043450649, kèm sim số (đã được niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Bá L, Cán bộ Điều tra Trịnh Ngọc Q, Cán bộ Kỹ thuật Hình sự Lê Hoài P).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 6 năm 2021).

3. Về án phí: mỗi bị cáo Trần Thị Thanh L, Phạm Thị S và Nguyễn Ngọc P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai